

Đại Tạng Kinh\_ Tập 17\_ No.801

## PHẬT NÓI KINH VÔ THƯỜNG (cũng có tên là TAM KHẢI KINH)

Hán dịch: Đại Đường\_ Tam Tạng Pháp Sư NGHĨA TỊNH phụng chế dịch  
Việt dịch: HUYỀN THANH

\_ Cúi lạy quy y **Vô Thượng Sĩ**

Thường khởi **Hoảng Thệ** (Mahāsarnāha-sannaddha: Thệ nguyện rộng lớn) **Đại Bi Tâm** (Mahā-kāruṇi-citta)

Cứu giúp Hữu Tình trong sinh tử

Khiến được **Niết Bàn** (Nirvāṇa), nơi an định

**Đại Xả** (tức là **bố thí**), **Phòng Phi** (ngăn ngừa điều sai trái, tức là **trì Giới**), **Nhẫn** (tức **nhẫn nhục**), **không mệt** (tức là **tinh tiến**)

**Nhất Tâm** (tức là **thiền định**), **Phương tiện** (Upāya), sức **Chính Tuệ** (tức là **Trí Tuệ**)

Lợi mình lợi người đều viên mãn

Nên hiệu **Điểu Ngự Thiên Nhân Sư**

\_ Cúi lạy quy y **Tạng Diệu Pháp** (Saddharma-garbha)

Ba, bốn, hai, năm **Lý** tròn sáng

Bảy, tám hay mở Môn **bốn Đế** (Catavary-ārya-satyāni)

Người tu đều đến bờ **Vô Vi** (Asaṃskṛta)

**Mây Pháp** (Dharma-megha), **mưa Pháp** (Dharma- varṣaṇa) thấm quần sinh

Hay trừ nóng bức, sạch mọi bệnh

Bọn khó hóa độ, khiến điều phục

Tùy cơ dẫn đường, chẳng cưỡng ép

\_ Cúi lạy quy y Chúng **Chân Thánh**

**Tám nhóm Thượng Nhân** (bốn Hướng bốn Quả) hay lia nhiễm

Chày **Trí Kim Cương** (Vajra-jñāna) phá núi Tà

Dứt hẳn **Vô Thủy** cùng ràng buộc

Mới từ **Lộc Uyển** đến **Song Lâm**

Theo Phật một đời hoằng **Chân Giáo**

Đều xứng Bản Duyên, hành hóa xong

Thân tro, **Diệt Trí** (Nirodha- jñāna: Trí biết rõ Diệt Đế), **Tịch Vô Sinh** (tức là vào Niết Bàn)

\_ Cúi lạy kính chung **Tam Bảo Tôn**

Là **Nhân** (Hetu) chính đúng hay cứu khắp

Sinh Tử mê ngu thường chìm đắm

Đều khiến thoát lìa, đến **Bồ Đề** (Bodhi)

\_ Sinh ra đều phải chết

Dung nhan biến suy hết

Sức mãnh, bệnh lẩn xâm

Không thể miễn điều này

\_ Giả sử núi **Diệu Cao** (Sumeru: núi Tu Di)  
**Kiếp Tận** đều tan hoại  
 Biển lớn sâu không đáy  
 Cũng lại đều cạn khô  
 \_ Đại Địa với Nhật Nguyệt  
 Thời đến đều quy tận  
 Chưa từng có một việc  
 Chẳng bị **Vô Thường** (Anitya) nuốt.  
 \_ Trên đến **Phi Tướng Xứ** (Naivaśaṅjñānasaṅjñā-yatana)  
 Dưới đến **Chuyển Luân Vương** (Cakra-varti-rāja)  
 Bảy báu trấn theo thân  
 Ngàn người con vây quanh  
 Như thọ mạng ấy hết  
 Chốc lát chẳng tạm dừng  
 Lại trôi trong biển chết  
 Tùy duyên chịu mọi khổ  
 Tuần hoàn trong ba cõi  
 Giống như guồng giếng nước  
 Cũng như tấm làm kén  
 Nhả tơ tự trói mình  
 \_ Các Thế Tôn vô thượng  
 Chúng **Độc Giác** (Pratyeka-buddha), **Thanh Văn** (Śrāvaka)  
 Còn bỏ thân vô thường  
 Huống chi là phàm phu  
 \_ Cha mẹ với vợ con  
 Anh em và quyến thuộc  
 Thấy ngăn chia sống chết  
 Làm sao chẳng buồn than?!...  
 \_ Thế nên khuyên mọi người  
 Nghe kỹ Pháp chân thật  
 Cùng buông chôn vô thường  
 Nên hành Môn **Bất Tử**  
 \_ Phật Pháp như **Cam Lộ** (Amṛta)  
 Trừ nhiệt, được trong mát  
 Một lòng nên khéo nghe  
 Hay diệt các phiền não”

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Bạc Già Phạm (Bhagavaṃ: Thế Tôn) ngự ở vườn **Cấp Cô Độc** (Anāthapiṇḍadasyārāma) trong rừng **Thệ Đa** (Jetavana) tại thành **Thất La Phạt** (Śrāvastya).

Bấy giờ, Đức Phật bảo các vị **Bất Sô** (Bhikṣu): “Ồ các Thế Gian có ba điều chẳng thể yêu quý là: chẳng sáng bóng (quang nhuận), chẳng thể nghĩ nhớ, chẳng vừa ý. Nhóm nào là ba? Ấy là: già, bệnh, chết

Này Bất Sô, các ông! **Già, bệnh, chết** ở các Thế Gian thật chẳng thể yêu quý, thật chẳng sáng bóng, thật chẳng thể nghĩ nhớ. Nếu Thế Gian không có: **già, bệnh, chết** thì **Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác** (Tathāgatāya-arhate samyaksambuddha) chẳng hiện ra ở đời, vì chúng sinh nói Pháp đã chứng với việc điều phục. Bởi thế nên biết **già, bệnh, chết** ở các Thế Gian là chẳng thể yêu quý, là chẳng sáng bóng, là chẳng

thể nghĩ nhớ, là chẳng vừa ý. Do ba việc này mà **Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác** hiện ra ở đời, vì chúng sinh nói Pháp đã chứng với việc điều phục.

Khi ấy, Đức Thế Tôn dùng **Tụng** nói lại là:  
 “Việc đời (ngoại sự) nghiêm đẹp đều tan hoại  
 Trong thân (nội thân) suy biến cũng như nhau  
 Chỉ có **Thắng Pháp** chẳng diệt vong  
 Các người có Trí nên khéo xét  
**Già, bệnh, chết** này đều đáng ngại  
 Đáng hình xấu xí thật khó ưa  
 Dung mạo thiếu niên tạm thời trụ  
 Chẳng lâu đều thấy héo khô, gầy  
 Giả sử thọ mệnh đủ trăm năm  
 Rốt cục chẳng miễn được **Vô Thường**  
 Khổ: **già, bệnh, chết** thường đeo đuổi  
 Không lợi ích gì cho chúng sinh”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói Kinh này xong, thời các chúng **Bạt Sô** (Bhikṣi), hàng **Trời** (Deva), **Rồng** (Nāga), **Dược Xoa** (Yakṣa), **Càn Thát Bà** (Gandharva), **A Tô La** (Asura) đều rất vui vẻ, tin nhận phụng hành.

“Thường cầu các cảnh **Dục**  
 Chẳng thực hành việc tốt  
 Làm sao giữ hình mệnh?  
 Chẳng thấy **chết** đến gần  
 Góc mệnh, hơi sắp dứt  
 Chi tiết đều chia lìa  
 Mọi khổ cùng **chết** đến  
 Lúc này, hận than van  
 Hai mắt đều trợn ngược  
 Dao chết, tùy **ngiệp** chém  
 Ý tưởng đều kinh hoàng  
 Không ai cứu giúp được  
 Thở hên hên, ngực căng  
 Hơi ngắn cạn trong họng  
**Tử Vương** (Mṛta-rāja: vị vua trông coi cái chết) đòi lấy mạng  
 Thân thuộc không giữ nổi  
 Các **Thức** (Vijñāna: sự nhận thức) đều mờ tối  
 Đi vào thành hiểm trở  
 Người thân đều vứt bỏ  
 Bị sợi dây kéo đi  
 Đến chỗ **Diêm Ma Vương** (Yama-raaja: vua Diêm La)  
 Tùy nghiệp chịu báo ứng  
**Thắng Nhân** (người tốt) sinh đường lành  
 Nghiệp ác đọa **Nê Lê** (Niraya hay Naraka: Địa Ngục)  
 Mắt sáng nào hơn **Tuệ**  
 Tăm tối nào hơn **Si**  
 Bệnh nào hơn **Oan Gia**  
 Sợ nào hơn **cái chết**

\_ Có sinh đều phải chết  
 \_ Tạo tội khổ cắt thân  
 Nên thúc dục **ba Nghiệp**  
 Luôn tu nơi **Phước Trí**  
 Quyên thuộc đều bỏ đi  
 Tài vật người khác nhận  
 Chỉ tự giữ căn lành  
 Lối nguy, đủ lương thực.  
 \_ Ví như cây bên đường  
 \_ Tạm nghỉ, chẳng ở lâu  
 Xe ngựa với vợ con  
 Chẳng lâu đều như vậy  
 Ví như nhóm chim đêm  
 Đêm tụ, sáng tùy bay  
**Chết** đến rời thân thích  
 Chia lìa cũng như thế  
 \_ Chỉ có **Phật Bồ Đề**  
 Nơi về dựa chân thật  
 Y Kinh, Ta lược nói  
 Người Trí khéo nên biết

\_ Trời, Rồng, A Tu La, Dạ Xoa  
 Đi đến nghe Pháp, nên chí Tâm  
 Ủng hộ Phật Pháp mãi trường tồn  
 Mỗi mỗi siêng tu lời Phật dạy  
 Bao nhiêu Hữu tình đến chốn này  
 Hoặc trên đất bằng, hoặc hư không  
 Thường đối người đời khởi Tâm Từ  
 Ngày đêm tự mình nương Pháp ở  
 \_ Nguyện các Thế Giới thường an ổn  
 Vô biên Phước Trí lợi quần sinh  
 Bao nhiêu tội nghiệp thấy tiêu trừ  
 Xa lìa các khổ, về Viên Tịch  
 Hằng dùng Hương Giới xoa vóc sáng  
 Thường khoác áo Định để an thân  
 Hoa Diệu Bồ Đề trang nghiêm khắp  
 Tùy theo chỗ ở thường an lạc

## PHẬT NÓI KINH VÔ THƯỜNG

\_Hết\_

Nếu **Bật Sô** (Bhikṣu), **Bật Sô Ni** (Bhikṣuṇī), hoặc **Ô Ba Tác Ca** (Upāsaka), **Ô Ba Tư Ca** (Upāsika) nếu thấy có người sắp sử mạng chung. Thân tâm đau đớn thì nên khởi **Tâm Từ** (Maitra-citta) giúp đỡ, dạy bảo lợi ích. Khiến lấy nước nóng thơm tắm gội sạch sẽ, mặc áo sạch mới, ngồi an lành, Chính Niệm suy nghĩ.

Nếu người bệnh tự mình không có sức thì nhờ người khác nâng đỡ ngồi. Lại chẳng thể ngồi thì khiến người bệnh nằm nghiêng cho hông bên phải chạm đất, chấp tay chí Tâm, hướng mặt về phương Tây. Ngay trước mặt người bệnh, chọn một nơi sạch sẽ, chỉ dùng phân bò, bùn thơm xoa tô mặt đáy, tùy theo Tâm: phương góc **lớn**,

**nhỏ** làm Đản. Dem hoa rải lên mặt đất, đốt hương thơm tốt, bốn góc thấp đèn. Ở bên trong Đản ấy treo một tượng lụa màu, khiến người bệnh ấy: Tâm Tâm nối tiếp nhau, quán sát tướng tốt ấy mỗi một rõ ràng, khiến phát **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta)

Lại vì người ấy rộng nói nạn ở **ba cõi** (Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới), nạn khổ trong **ba đường** (địa ngục, quỷ đói, súc sinh)...chẳng phải là nơi nên sinh ra, chỉ có **Phật Bồ Đề** là nơi chân thật đáng quay về nương dựa. Do quy y cho nên được sinh về cõi nước của chư Phật ở mười phương, cùng ở chung với Bồ Tát, thọ nhận niềm vui vi diệu

Hỏi người bệnh rằng: “Nay người ưa thích sinh về cõi Phật nào?”

Người bệnh đáp rằng: “Ý của tôi thích sinh về cõi Phật (tên là...)”

Thì người nói Pháp nên tùy theo Tâm ưa muốn của người bệnh, tuyên nói Nhân Duyên, 16 Pháp Quán của cõi Phật... giống như nước của **Vô Lượng Thọ** (Amitāyus) ở phương Tây, mỗi mỗi nói đủ, khiến cho Tâm của người bệnh thích sinh về cõi Phật.

Nói Pháp xong, lại dạy bảo quán sát kỹ lưỡng tướng tốt của thân Phật tùy theo cõi nước ở phương nào. Quán tướng tốt xong, lại dạy bảo thỉnh Phật với các Bồ Tát mà nói lời này: “*Cúi lạy Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác với các Bồ Tát Ma Ha Tát. Nguyện thương xót con, giúp đỡ làm cho lợi ích. Nay con phụng hành để diệt mọi tội. Lại đem Đệ Tử đi theo Phật Bồ Tát sinh về cõi Phật*”. Lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như vậy

Đã dạy thỉnh xong, lại khiến người bệnh xưng tên Phật ấy mười niệm thành tựu, cho thọ nhận Tam Quy, Sám Hối rộng lớn. Sám hối xong rồi, lại cho người bệnh thọ nhận **Bồ Tát Giới**. Nếu người bệnh mỗi một chẳng thể nói thì người khác thay mặt thọ nhận với sám hối... Trừ kẻ chẳng chí Tâm, như thế cũng diệt tội, được Bồ Tát Giới.

Đã thọ nhận Giới xong, diu người bệnh ấy nằm hướng đầu về phương Bắc, hướng mặt về phương Tây, mở mắt nhắm mắt, tướng kỹ lưỡng 32 tướng với 80 tùy hình tốt đẹp của Đức Phật, cho đến chư Phật ở mười phương cũng lại như vậy. Lại vì người ấy nói Nhân Quả của **Bốn Đế**; Vô Minh, già, chết của **12 Nhân Duyên**; quán sát nhóm **Khổ, trống rỗng** (không)...

Nếu mạng kết thúc thì người thăm bệnh với người khác chỉ vì người kia xưng Phật, tiếng tiếng chẳng dứt. Có điều, xưng tên của Phật thì tùy theo Tâm của người bệnh mà xưng danh hiệu ấy, đừng xưng Phật khác, sợ Tâm của người bệnh sinh nghi ngờ. Như thế, mạng của người bệnh ấy dần dần muốn kết thúc, liền thấy vị **Hóa Phật** (Nirmāṇa-buddha) với chúng Bồ Tát cầm hương hoa màu nhiệm đến nghênh tiếp Hành Giả. Khi Hành Giả nhìn thấy, liền sinh vui vẻ, thân chẳng đau khổ, Tâm chẳng tán loạn, sinh Tân Chính Kiến như nhập vào Thiên Định, lại liền dứt mạng ắt chẳng bị rơi vào nẻo khổ của Địa Ngục, Bàng Sinh, Quỷ đói... nương vào Giáo Pháp lúc trước giống như tráng sĩ co duỗi cánh tay, liền sinh trước mặt Phật.

Nếu hàng Tại Gia: Ô Ba Tác Ca, Ô Ba Tư Ca, sau khi mệnh chung, nên lấy quần áo đẹp mới với vật thọ dụng tùy theo thân của người chết (Vong Nhân)... có thể chia ra làm ba phần, vì người chết ấy dâng thí **Phật Đà** (Buddha: Phật), **Đạt Ma** (Dharma: Pháp), **Tăng Già** (Saṃgha: Hợp Chúng). Do điều này mà người chết chuyển hết nghiệp chướng, được Công Đức thù thắng, Phước lợi. Chẳng nên cho xác chết mặc áo tốt rồi đem đi tống táng. Tại sao thế? Vì không có lợi ích vậy.

Nếu hàng Xuất Gia: Bất Sô, Bất Sô Ni với hàng **Cầu Tịch** (Śrāmaṇera: Sa di) thì hết thấy áo, vật với **Phi Y Vật** (?) như các **Luật Giáo**... còn lại đồng với hàng Bạch y. Nếu đưa **người chết** (vong nhân) đến chỗ tần liệm thì có thể an **Hạ Phong**, để nằm nghiêng hông phải sát đất, hướng mặt về ánh sáng mặt trời. Ở **Thượng Phong** ấy

bày tòa cao với mọi loại trang nghiêm. Tỉnh một vị **Bật Sô** hay đọc Kinh lên trên Pháp Tòa, vì người chết ấy đọc Kinh **Vô Thường**. Hiếu Tử ngừng buồn thương, đừng khóc lóc... cùng với người khác thảy đều chí Tâm vì người chết kia: đốt hương, rải hoa cúng dường tòa cao, Kinh Điền vi diệu với khen vị **Bật Sô**. Sau đó ngồi xuống, chấp tay cung kính, nhất Tâm nghe Kinh

Vị **Bật Sô** từ từ đọc khắp. Nếu người nghe Kinh, mỗi mỗi đều tự quán sát thân của mình là **Vô Thường**, chẳng lâu bị mài diệt hết, nên nghĩ lìa Thế Gian, vào Tam Ma Địa.

Đọc Kinh này xong, lại rải hoa, đốt hương cúng dường. Lại tỉnh vị **Bật Sô** tùy tụng Chú nào, chú vào trong nước không có loài trùng, đủ 21 biến rồi rưới vảy lên trên người chết. Lại chú vào đất sạch đủ 21 biến, rải lên thân người chết, sau đó tùy ý an trong **Tốt Đồ Ba** (cái tháp) hoặc dùng lửa thiêu đốt, hoặc đưa vào rừng Thi Đà... cho đến chôn dưới đất

Do sức nhân duyên của Công Đức này, khiến cho tất cả nhóm Chướng của tất cả nghiệp báo: mùi ác, bốn nặng, năm nghiệp **Vô Gián**, chệch bại Kinh Đại Thừa..... của người đã chết (vong nhân)... trong trăm ngàn vạn ức câu chi na dữu đa kiếp, một thời tiêu diệt. Ở trước mặt chư Phật được Công Đức lớn, khởi **Trí** chặt đứt **Hoặc** (phiền não), được **sáu Thần Thông** với **ba Minh Trí**, tiến vào **Sơ Địa**, du lịch mười phương, cúng dường chư Phật, nghe nhận Chính Pháp, dần dần tu tập vô biên Phước Tuệ, ắt sẽ chứng được **Vô Thượng Bồ Đề** (Agra-bodhi), chuyển bánh xe Chính Pháp độ vô ương Chúng, hướng đến **Đại Viên Tịch** thành **Tối Chính Giác**

LÂM CHUNG PHƯƠNG QUYẾT

\_Hết\_

22/09/2014